TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Tạ Dương Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch Trung N, sinh ngày 01-4-2001, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Q, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có (chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 30-10-2002); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 28-02-2018, bị Trưởng Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 26-4-2018; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20-4-2023 và chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: Lý Văn D, sinh ngày 10-10-2005, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý R, sinh năm 1979 và bà Thạch Thị Kim H1, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20-4-2023 đến ngày 23-4-2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 30-11-2023 bị bắt tạm giam trong vụ án khác cho đến nay.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 30-10-2002, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1962; Chồng: Chưa có (chung sống như vợ chồng với Thạch Trung N, sinh ngày 01-4-2001); Con: Có 01 con sinh năm 2023); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn D:* Ông Lý B – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Địa chỉ: Số A, Đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Linh D1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Trại Giam C1, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Ông Thạch Cao Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Nhà tạm giữ Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3. Bà Lâm Thị S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

4. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, Khóm B, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

5. Ông Thạch A, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

6. Bà Thạch Thị Thu H3, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 20-4-2023, bị cáo Thạch Trung N đang ở nhà mẹ ruột tên Lâm Thị S tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thấy Công an xã A đi đến, bị cáo N chạy ra phía sau nhà, quăng vào bụi cây tạp 01 khẩu súng ngắn, 01 cái túi xách màu đen rồi chạy ra ruộng, đi xe ôm về nhà trọ T1 3 tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, bị cáo N điện thoại cho ông Thạch Cao Đ điều

khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T1- 057.60 đến đón tại đường N, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng rồi ông Đ chở bị cáo N đến khu vực B thuộc xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, ông Đ giao xe mô tô biển kiểm soát 62T1-057.60 cho bị cáo N, ông Đ đi với người khác. Trên đường điều khiển xe về, bị cáo N điện thoại cho một người thanh niên tên "Bi Em" hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Tiếp đó, bị cáo N điều khiển xe đến Khu dân cư 5A thuộc Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng mua của người thanh niên tên "Bi Em" 01 gói ma túy với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo N điều khiển xe về nhà trọ Thanh Tú 3. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N gặp bị cáo Lý Văn D rồi cả hai đi vào phòng số 15, bị cáo D nói "Lấy em 300" có nghĩa là bán ma túy cho bị cáo D 300.000 đồng, bị cáo D đưa cho bị cáo N số tiền 300.000 đồng, bị cáo N nhận tiền của bị cáo D, lấy gói ma túy vừa mua phân chia ra 01 gói nhỏ, cân đủ số tiền 300.000 đồng đưa cho bị cáo D. Sau khi mua được ma túy, bị cáo D cho vào túi nhỏ gắn chung với chùm chìa khóa xe định đi về nhưng không mở cửa phòng được nên bị cáo D lấy chùm chìa khóa xe có gói ma túy móc lên tường và ở lại phòng chờ bị cáo N kêu chủ nhà trọ đến mở cửa. Lúc này, bị cáo N tiếp tục phân chia ma túy ra được thêm 03 gói nhỏ thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 05 gói nylon bên trong có chứa ma túy (niêm phong trong 03 phong bì, kí hiệu Gói 01, Gói 02, G) và tang vật có liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo N tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện 01 khẩu súng ngắn, 01 cái túi xách màu đen, bên trong túi xách có 27 gói nylon chứa ma túy (niêm phong trong 01 phong bì, kí hiệu Gói 04) và tang vật có liên quan nên lập biên bản thu giữ.

- Tại Kết luận giám định số: 45/KLMT-KTHS ngày 25-4-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

"Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3153 gam, loại Methamphetamine.

Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,1577 gam, loại Methamphetamine.

Gói 03: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1632 gam, loại Methamphetamine.

Gói 04: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,4550 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 04 (bốn) phong bì được niêm phong là 8,0912 gam.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H4 *lại đối tượng sau giám định gồm:*

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Gói 01: 0,3027 gam; Gói 02: 4,1245 gam; Gói 3: 0,1375 gam; Gói 04: 3,4124 gam);

- Toàn bộ vỏ, bao gói kèm theo.

Tất cả mẫu vật, vỏ bao gói được hoàn trả chứa trong 04 (bốn) phong bì màu trắng, tất cả niêm phong đều ghi vụ số: 45/2023.".

- Tại Kết luận giám định số: 2991/KL-KTHS ngày 04-5-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"1. Khẩu súng gửi giám định là súng được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại các bộ phận búa đập và cò súng không hoạt động nên không bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

2. 03 (ba) viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5)mm, không phải đạn của súng quân dụng.

3. 02 (hai) vỏ đạn và 02 (hai) đầu đạn gửi giám định là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng. Dấu vết để lại trên 02 (hai) vỏ đạn và 02 (hai) đầu đạn do ngoại lực tác động, không phải do súng bắn tạo ra.".

- Tại Kết luận giám định số: 174/KLTL-KTHS ngày 30-8-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

"Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003982; tên chủ xe: Mai Thị Kim M*, địa chỉ:* Khu B - T – *LA; Biển số đăng ký: 62T1-057.60; cấp ngày 22/10/2013 là giả.".*

- Tại Kết luận giám định số: 190/KLSKSM-KTHS ngày 31-8-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

"Xe mô tô biển số 62T1- 057.60, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh có chữ số của: Số khung PMSRU120U0XA37629 (dưới yên xe) không phải là số nguyên thủy. Số khung BF12B-TH104542 (ở ống cổ xe) là số nguyên thủy. Số máy F124-137629 không phải là số nguyên thủy. Biển số đăng ký 62T1-057.60 không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.".

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo N còn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Bán ma túy cho bị cáo Lý Văn D 04 lần với số tiền 1.900.000 đồng:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 3-2023, bị cáo N bán cho bị cáo D 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng tại nhà của bị cáo N tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 3-2023, đầu tháng 4-2023, bị cáo N bán cho bị cáo D 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại nhà của bị cáo N tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 4-2023, bị cáo N bán cho bị cáo D 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại cây cầu trên tuyến lộ đal từ Quốc lộ F qua cầu K thuộc khu vực xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Lần thứ tư: Vào ngày 18-4-2023, bị cáo N bán cho bị cáo D 04 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng (300.000 đồng/gói) tại phòng số 15 nhà trọ T1 tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bán ma túy cho ông Trần Linh D1 02 lần với số tiền 400.000 đồng:

Lần thứ nhất: Bị cáo N bán cho ông D1 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (không xác định được thời gian).

Lần thứ hai: Bị cáo N bán cho ông D1 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (không xác định được thời gian).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an huyện C chứng minh được bị cáo H chung sống như vợ chồng với bị cáo N từ đầu tháng 3-2023 đến ngày 20-4-2023 tại phòng số 15 nhà trọ T1 thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong khoảng thời gian này, bị cáo H biết rõ bị cáo N nhiều lần mua ma túy, phân chia nhỏ, bán lại cho bị cáo D và nhiều người khác nhưng không tố giác tội phạm.

- Về vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo N: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,8396 gam, loại Methamphetamine; Tiền Việt Nam 9.070.000 đồng; 01 (một) cây cân tiểu ly màu vàng, có nắp đậy, nhãn hiệu Made in China; 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ POCKET SCALE; 01 (một) cây cân tiểu ly màu trắng, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ "Marlboro"; 07 (bảy) đoạn ống hút bằng nhựa (03 đoạn màu xanh, 02 đoạn không màu, 01 đoạn màu trắng và 01 đoạn màu vàng); 01 (một) túi nylon không màu hàn kín 01 đầu; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu trắng và 01 cái màu vàng); 01 (một) cây viết lông màu xanh-trắng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng, trên túi có dán băng keo màu đen; 07 (bảy) gói nylon không màu, chiều dài 26cm, chiều ngang 04cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 14cm, cán kéo quấn băng keo đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 (một) cái túi cầm tay màu đen có hoa văn màu nâu; 01 (một) cái túi đeo tay màu đen, trên túi có dòng chữ "YouTube"; 01 (một) đoạn thanh nhựa có bọc kim loại màu trắng; 01 (một) cái

hộp bằng nhựa, màu trắng-xanh, nhãn hiệu CoolAir; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 62T1-057.60; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, sim 1 số 0389434519, sim 2 số 0337235818; 01 (một) khẩu súng màu đen (dạng súng rulo) được để trong vỏ bằng da màu đen, thân súng có dòng chữ, số "XYL230316166", tay cầm có dòng chữ "ZP-5", nòng súng có dòng chữ "SMITH & WESSON", dưới ổ quay có dòng chữ "MADE IN CHINA"; 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu đen xám; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ màu vàng đồng chiều dài 1,5cm; 02 (hai) đầu đạn màu đen xám chiều dài 01cm.

Tạm giữ của bị cáo D: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1375 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) cái móc khóa hình trụ, màu xanh, bên trong rỗng có khóa bằng dây kéo; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 83C1-683-23.

Tạm giữ của ông Thạch Cao Đ: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 62T1-057.60, số seri 003982.

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Thạch Thị Thu H3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 83C1-683-23; số tiền Việt Nam 9.070.000 đồng đã gửi Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục tạm giữ các vật chứng còn lại để xử lý theo quy định pháp luật.

- Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS-CT ngày 30-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Ngọc tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Duy tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hồng tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo N, D, H và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Tuyên bố bị cáo D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo D từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Không tố giác tội phạm", áp dụng Khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,8396 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) cây cân tiểu ly màu vàng, có nắp đậy, nhãn hiệu Made in China; 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ POCKET SCALE; 01 (một) cây cân tiểu ly màu trắng, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ "Marlboro"; 07 (bảy) đoạn ống hút bằng nhựa (03 đoạn màu xanh, 02 đoạn không màu, 01 đoạn màu trắng và 01 đoạn màu vàng); 01 (một) túi nylon không màu hàn kín 01 đầu; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu trắng và 01 cái màu vàng); 01 (một) cây viết lông màu xanh-trắng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng, trên túi có dán băng keo màu đen; 07 (bảy) gói nylon không màu, chiều dài 26cm, chiều ngang 04cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 14cm, cán kéo quấn băng keo đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 (một) cái túi cầm tay màu đen có hoa văn màu nâu; 01 (một) cái túi đeo tay màu đen, trên túi có dòng chữ "YouTube"; 01 (một) đoạn thanh nhựa có bọc kim loại màu trắng; 01 (một) cái hộp bằng nhựa, màu trắng-xanh, nhãn hiệu CoolAir; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 62T1-057.60; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 62T1-057.60, số seri 003982; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, sim 1 số 0389.434.519,

sim 2 số 0337.235.818; 01 (một) khẩu súng màu đen (dạng súng rulo) được để trong vỏ bằng da màu đen, thân súng có dòng chữ, số "XYL230316166", tay cầm có dòng chữ "ZP-5", nòng súng có dòng chữ "SMITH & WESSON", dưới ổ quay có dòng chữ "MADE IN CHINA"; 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu đen xám; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ màu vàng đồng chiều dài 1,5cm; 02 (hai) đầu đạn màu đen xám chiều dài 01cm; tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1375 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) cái móc khóa hình trụ, màu xanh, bên trong rỗng có khóa bằng dây kéo.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 8.070.000 đồng gởi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng là số tiền bị cáo N có được do phạm tội.

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo N số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng gởi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng là tài sản của bị cáo N không liên quan đến vụ án.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trình bày tranh luận, bị cáo N thống nhất luận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, chăm sóc mẹ và nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo D thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Duy tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thống nhất tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo D. Đồng thời, người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo D thành khẩn khai báo, từ lời khai của bị cáo D chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo H. Từ đó, đề nghị xử phạt bị cáo D mức hình phạt 01 (một) năm tù, xem xét cho bị cáo D được miễn án phí sơ thẩm do bị cáo D là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, thống nhất đề nghị xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo D.

Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trình bày tranh luận, bị cáo D thống nhất luận tội, thống nhất với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09-01-2024, bị cáo H thống nhất với Cáo trạng. Quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh T, ông Thạch A, bà Thạch Thị Thu H3 vắng mặt. Các bị cáo, người bào chữa, đương sự có mặt tại phiên tòa yêu cầu tiếp tục xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 290, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người tham gia tố tụng này được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, riêng bị cáo H có đơn xin xét xử vắng mặt và họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 290, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo D và lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào ngày 20-4-2023, tại Khu dân cư E thuộc Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị cáo N mua của người thanh niên tên "Bi Em" 01 gói ma túy với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo N đã phân nhỏ, bán cho bị cáo D 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng tại phòng số 15 nhà trọ T1 thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo N tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thu giữ 27 gói nylon chứa ma túy, số ma túy này bị cáo N đã mua trước đó, đã phân thành gói nhỏ, mục đích để bán lại cho người nghiện ma túy. Ngoài ra, bị cáo N còn khai nhận từ cuối tháng 3-2023 đến ngày 18-4-2023 bị cáo N bán ma túy cho bị cáo D 04 lần với số tiền 1.900.000 đồng; bán ma túy cho ông Trần Linh D1 02 lần với số tiền 400.000 đồng.

[5] Tại bản Kết luận giám định số: 45/KLMT-KTHS ngày 25-4-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo N tại phòng số 15 nhà trọ Thanh Tú 3 và số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo N có tổng khối lượng 8,0912 gam, loại Methamphetamine.

[6] Tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...".*

[7] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chấp ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn có ma túy sử dụng và thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo N đã mua ma túy của người tên "Bi Em" rồi phân nhỏ, bán cho bị cáo D 01 gói với số tiền 300.000 đồng vào ngày 20-4-2023. Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang (ngày 20-4-2023), bị cáo N còn bán ma túy cho bị cáo D 04 lần với số tiền 1.900.000 đồng; bán ma túy cho ông Trần Linh D1 02 lần với số tiền 400.000 đồng. Qua giám định, số ma túy thu giữ của bị cáo N khi bị bắt quả tang, số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo N có tổng khối lượng 8,0912 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét hành vi phạm tội của bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của

bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo N và lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 20-4-2023, tại phòng số 15 nhà trọ T1 thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sau khi mua của bị cáo N 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng, bị cáo D cho gói ma túy vào túi nhỏ gắn chung với chùm chìa khóa xe móc lên tường thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[9] Tại Kết luận giám định số: 45/KLMT-KTHS ngày 25-4-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận 01 gói ma túy bị cáo D tàng trữ có khối lượng 0,1632 gam, loại Methamphetamine.

[10] Tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…".*

[11] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D là người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chấp ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có ma túy sử dụng, bị cáo D đã mua của bị cáo N 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng rồi cất giấu trong túi nhỏ gắn chung với chùm chìa khóa xe móc lên tường thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua giám định, 01 gói ma túy bị cáo D tàng trữ có khối lượng 0,1632 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Không tố giác tội phạm" quy định Khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị cáo N, bị cáo D; phù hợp với

lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo H chung sống như vợ chồng với bị cáo N tại phòng số 15, nhà trọ T1, thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng từ đầu tháng 3-2023 đến ngày 20-4-2023, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong khoảng thời gian chung sống như vợ chồng với bị cáo N, bị cáo H biết bị cáo N nhiều lần mua ma túy, phân nhỏ rồi bán lại cho bị cáo D và bán cho nhiều người nghiện ma túy khác nhưng không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo N.

[13] Tại Khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[14] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi không tố giác tội phạm là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, trong khoảng thời gian chung sống như vợ chồng với bị cáo N, bị cáo H biết, chứng kiến bị cáo N nhiều lần mua bán ma túy cho người khác nhưng không tố giác tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[15] Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Ngọc tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Duy tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hồng tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[16] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo N; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy tại địa phương; hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo H xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm để các bị cáo biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[17] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo D, H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo N có nhân thân xấu, chưa có tiền án, có 01 tiền sự đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo N, D, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N, D, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo N, D nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải, mong được giảm nhẹ để sớm với với gia đình; bị cáo N đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo D khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, bị cáo là người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, bị cáo N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt; bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[18] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 và 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị xử phạt tù không quá 03 năm, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên đủ điều kiện quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[19] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với vật chứng gồm: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,8396 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) cây cân tiểu ly màu vàng, có nắp đậy, nhãn hiệu Made in China; 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ POCKET SCALE; 01 (một) cây cân tiểu ly màu trắng, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ "Marlboro"; 07 (bảy) đoạn ống hút bằng nhựa (03 đoạn màu xanh, 02 đoạn không màu, 01 đoạn màu trắng và 01 đoạn màu vàng); 01 (một) túi nylon không màu hàn kín 01 đầu; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu trắng và 01 cái màu vàng); 01 (một) cây viết lông màu xanh-trắng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng, trên túi có dán băng keo màu đen; 07 (bảy) gói nylon không màu, chiều dài 26cm, chiều ngang 04cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 14cm, cán kéo quấn băng keo đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 (một) cái túi cầm tay màu đen có hoa văn màu nâu; 01 (một) cái túi đeo tay màu đen, trên túi có dòng chữ "YouTube"; 01 (một) đoạn thanh nhựa có bọc kim loại màu trắng; 01 (một) cái hộp bằng nhựa, màu trắng-xanh, nhãn hiệu CoolAir; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, sim 1 số 0389434519, sim 2 số 0337235818; 01 (một) khẩu súng màu đen (dạng súng rulo) được để trong vỏ bằng da màu đen, thân súng có dòng chữ, số "XYL230316166", tay cầm có dòng chữ "ZP-5", nòng súng có dòng chữ "SMITH & WESSON", dưới ổ quay có dòng chữ "MADE IN CHINA"; 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu đen xám; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ màu vàng đồng chiều dài 1,5cm; 02 (hai) đầu đạn màu đen xám chiều dài 01cm; tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1375 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) cái móc khóa hình trụ, màu xanh, bên trong rỗng có khóa bằng dây kéo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ dùng vào việc mua bán ma túy, sử dụng chất ma túy, không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 62T1-057.60; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 62T1-057.60, số seri 003982 thu giữ của ông Thạch Cao Đ. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, cần giao cho Công an huyện C tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền Việt Nam 9.070.000 đồng thu giữ của bị cáo N. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N khai được người thân cho số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 8.070.000 đồng có được do bán ma túy. Do đó, cần trả lại cho bị cáo N số tiền 1.000.000 đồng là tài sản của bị cáo N, không liên quan đến vụ án; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.070.000 đồng là số tiền bị cáo N có được do phạm tội.

[20] Đối với hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng màu đen (dạng súng rulo) được để trong vỏ bằng da màu đen; 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu đen xám; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ màu vàng đồng chiều dài 1,5cm; 02 (hai) đầu đạn màu đen xám của bị cáo N, qua giám định khẩu súng, viện đạn, vỏ đạn, đầu đạn này là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, bị cáo N tàng trữ chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và hành vi này của bị cáo N Cơ quan điều tra Công an huyện C chuyển đến Công an huyện C để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[21] Đối với người thanh niên tên "Bi Em": Bị cáo N khai có mua ma túy của người tên "Bi Em" tại Khu dân cư E thuộc Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 20-4-2023. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện C chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, hành vi bán ma túy của người tên "Bi Em" này để xử lý theo quy định của pháp luật.

[22] Đối với người tên "Giang Xìcọt", ông Trần Ngọc S1: Theo bị cáo N, người tên "Giang Xìcọt" là người bị cáo N nhắn tin hỏi mua ma túy nhưng bị cáo N không có mua ma túy của người này; ông S1 là người giới thiệu cho bị cáo D mua ma túy của bị cáo N. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc được với của hai người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, hành vi của hai người này này để xử lý theo quy định của pháp luật.

[23] Đối với ông Trần Linh D1: Ông D1 khai nhận mua ma túy của bị cáo N 02 lần nhưng không nhớ rõ thời gian, mục đích mua ma túy của bị cáo N để sử dụng. Hành vi này của ông D1 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[24] Đối với bà Lâm Thị S: Bà S là mẹ ruột của bị cáo N và là người quản lý, sử dụng căn nhà tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo N cất giấu ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bà S không biết bị cáo N cất giấu ma túy và mua bán trái phép chất ma túy tại địa điểm này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[25] Đối với ông Trần Thanh T: Ông T là chủ nhà trọ T1 tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là nơi bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra chứng minh được ông T không biết bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[26] Đối với bà Thạch Thị Thu H3, ông Thạch A: Bà H3 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 83C1-683.23. Vào ngày 20-4-2023, bà H3 cho anh ruột là ông Thạch A mượn đi vào chùa P. Sau đó, ông Thạch A cho bị cáo D mượn xe mô tô này để mua ma túy của bị cáo N. Bà H3, ông A không biết bị cáo D sử dụng xe mô tô này để mua ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[27] Đối với ông Thạch Cao Đ: Ông Đ là người quản lý, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 62T1-057.60. Qua giám định, xe mô tô trên có số khung (dưới yên xe) và số máy không phải là số nguyên thủy; số khung, số máy trên xe không phù hợp với kết quả tra cứu theo biển kiểm soát 62T1-057.60 nên chưa xác định được chủ sở hữu. Đối với giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 62T1-057.60 ông Đ sử dụng, qua giám định là giả. Vào ngày 20-4-2023, ông Đ cho bị cáo N mượn xe mô tô này, sau đó bị cáo N sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy ông Đ không biết nên không có căn cứ để xem xét giải quyết. Ngoài ra, ông Đ sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả là nhằm mục đích điều khiển xe lưu thông, không nhằm mục đích thực hiện hành vi trái pháp luật và ông Đ cũng không biết được giấy đăng ký xe mô tô này là giả. Hành vi này của ông Đ Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Công an huyện C để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[28] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận một phần. Hội đồng xét xử xét thấy, xử phạt bị cáo N mức hình phạt trung bình mà Kiểm sát viên đề nghị mới đủ sức trấn áp răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, đặc biệt là tội phạm về ma tuy đang gia tăng tại địa phương; xử phạt bị cáo D mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, phù hợp với nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội; xử phạt bị cáo H mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và nuôi con nhỏ.

[29] Như đã nhận định, người bào chữa cho bị cáo D đề nghị áp dụng cho bị cáo D tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ chấp nhận; mức hình phạt, cho bị cáo D được miễn án phí sơ thẩm, xử lý vật chứng như người bào chữa đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[30] Bị cáo N, D, H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo D là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo nên xem xét cho bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

[31] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Trung N.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Văn D.

- Khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H.

- Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 290, 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

- Bị cáo Thạch Trung N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Lý Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội "Không tố giác tội phạm".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Trung N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2023.

2. Xử phạt bị cáo Lý Văn D 01 (một) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20-4-2023 đến ngày 23-4-2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-11-2023 (ngày bị bắt tạm giam trong vụ án khác).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 18-01-2024 (ngày tuyên án sơ thẩm).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo Nguyễn Thị Thanh H thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,8396 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) cây cân tiểu ly màu vàng, có nắp đậy, nhãn hiệu Made in China; 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ POCKET SCALE; 01 (một) cây cân tiểu ly màu trắng, có nắp đậy, trên nắp có dòng chữ "Marlboro"; 07 (bảy) đoạn ống hút bằng nhựa (03 đoạn màu xanh, 02 đoạn không màu, 01 đoạn màu trắng và 01 đoạn màu vàng); 01 (một) túi nylon không màu hàn kín 01 đầu; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu trắng và 01 cái màu vàng); 01 (một) cây viết lông màu xanh-trắng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng; 01 (một) túi nylon không màu, loại bấm miệng, trên túi có dán băng keo màu đen; 07 (bảy) gói nylon không màu, chiều dài 26cm, chiều ngang 04cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 14cm, cán kéo quấn băng keo đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 (một) cái túi cầm tay màu đen có hoa văn màu nâu; 01 (một) cái túi đeo tay màu đen, trên túi có dòng chữ "YouTube"; 01 (một) đoạn thanh nhựa có bọc kim loại màu trắng; 01 (một) cái hộp bằng nhựa, màu trắng-xanh, nhãn hiệu CoolAir; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, sim 1 số 0389434519, sim 2 số 0337235818; 01 (một) khẩu súng màu đen (dạng súng rulo) được để trong vỏ bằng da màu đen, thân súng có dòng chữ, số "XYL230316166", tay cầm có dòng chữ "ZP-5", nòng súng có dòng chữ "SMITH & WESSON", dưới ổ quay có dòng chữ "MADE IN CHINA"; 03 (ba) viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu đen xám; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ màu vàng đồng chiều dài 1,5cm; 02 (hai) đầu đạn màu đen xám chiều dài 01cm; tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1375 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy (nỏ); 01 (một) cái móc khóa hình trụ, màu xanh, bên trong rỗng có khóa bằng dây kéo.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 8.070.000 đồng thu giữ của bị cáo Thạch Trung N đã gởi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Trả lại cho bị cáo Thạch Trung N số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng đã gởi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao cho Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng quản lý 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 62T1-057.60; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 62T1-057.60, số seri 003982 để xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Thạch Trung N, Nguyễn Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo Lý Văn D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt